

Số: 03 /2018/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 20 tháng 7 năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**  
**Quy định tỷ lệ phân bổ, nội dung chi và mức chi bảo đảm**  
**trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**  
**KHOÁ XVIII KỲ HỌP THỨ SÁU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông và Quyết định số 901/QĐ-BTC ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí đảm bảo trật tự an toàn giao thông;*

*Xét Tờ trình số 2736/TTr-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2018 của UBND tỉnh Phú Thọ; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định tỷ lệ phân bổ kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông (sau đây viết tắt là ATGT) giai đoạn 2018-2020 và một số nội dung chi, mức chi đặc thù phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông (sau đây viết tắt là TTATGT) trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, cụ thể như sau:

**1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

a) Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định tỷ lệ phân bổ kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực ATGT giai đoạn 2018 - 2020 và một số nội dung chi, mức chi đặc thù phục vụ công tác bảo đảm TTATGT trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Các nội dung, mức chi khác phục vụ công tác bảo đảm TTATGT trên địa bàn tỉnh Phú Thọ không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các quy định khác có liên quan.

**b) Đối tượng áp dụng**

Nghị quyết này áp dụng đối với Công an tỉnh, Ban An toàn giao thông tỉnh, các lực lượng trực tiếp tham gia đảm bảo TTATGT trực thuộc tỉnh, Ban An toàn giao thông huyện, thành, thị; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm TTATGT trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

**2. Quy định cụ thể**

a) Tỷ lệ phân bổ kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực ATGT:

***Năm 2018:***

- Phân bổ 70% nguồn kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương cho lực lượng Công an tỉnh để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm TTATGT.

- Phần kinh phí 30% nguồn kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương còn lại được phân bổ như sau:

+ Phân bổ 5% cho Ban An toàn giao thông tỉnh để thực hiện chi bảo đảm TTATGT.

+ Phân bổ 5% cho Thanh tra Sở Giao thông vận tải để thực hiện chi bảo đảm TTATGT.

+ Phân bổ 20% cho các Ban An toàn giao thông các huyện, thành, thị thực hiện chi bảo đảm TTATGT (căn cứ số thực hiện thu phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông của các huyện, thành, thị trên từng địa bàn - dự toán năm 2018 sẽ căn cứ vào số thực hiện năm 2016; căn cứ nhiệm vụ cụ thể của các thành phần tham gia).

***Từ năm 2019:***

- Phân bổ 60% nguồn kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương cho lực lượng Công an tỉnh để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm TTATGT.

- Phần kinh phí 40% nguồn kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương còn lại được phân bổ như sau:

+ Phân bổ 5% cho Ban An toàn giao thông tỉnh để thực hiện chi bảo đảm TTATGT.

+ Phân bổ 5% cho Thanh tra Sở Giao thông vận tải tỉnh để thực hiện chi bảo đảm TTATGT.

+ Phân bổ 20% cho các Ban An toàn giao thông các huyện, thành, thị để thực hiện chi bảo đảm TTATGT (căn cứ số thực hiện thu phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông của các huyện, thành, thị trên từng địa bàn - dự toán năm 2019 sẽ căn cứ vào số thực hiện năm 2017, dự toán năm 2020 sẽ căn cứ vào số thực hiện năm 2018; căn cứ nhiệm vụ cụ thể của các thành phần tham gia).

+ Phân bổ 10% cho các nhiệm vụ đặc thù của các đơn vị cụ thể để thực hiện khắc phục sự cố đảm bảo ATGT, chống ùn tắc giao thông và các nhiệm vụ khác phục vụ trực tiếp công tác bảo đảm TTATGT do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

b) Một số nội dung chi, mức chi đặc thù phục vụ công tác đảm bảo TTATGT thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể:

***Đối với các đơn vị cấp tỉnh:***

- Chi xây dựng các chương trình, đề án về bảo đảm TTATGT, nhân rộng các mô hình điểm về bảo đảm TTATGT; xây dựng kế hoạch và biện pháp phối hợp các ban, ngành và chính quyền các cấp trong việc thực hiện các giải pháp bảo đảm TTATGT và khắc phục ùn tắc giao thông: 1.500.000 đồng/kế hoạch, chương trình, đề án.

- Chi bồi dưỡng cho cán bộ và các lực lượng tham gia công tác đảm bảo TTATGT:

- Chi hoạt động kiểm tra liên ngành phục vụ công tác bảo đảm TTATGT: mức chi cho các đối tượng trực tiếp tham gia: 100.000 đồng/người/ngày.

- Chi bồi dưỡng cho lực lượng Thanh tra Sở Giao thông vận tải trực tiếp tham gia công tác bảo đảm TTATGT ban đêm: 100.000 đồng/người/ca (01 ca từ đủ 04 giờ trở lên).

- Chi hỗ trợ ban đầu cho cán bộ bị thương, tai nạn hoặc gia đình cán bộ hy sinh khi thực hiện nhiệm vụ bảo đảm TTATGT với mức tối đa: 5.000.000 đồng/người.

- Chi hỗ trợ chốt cảnh giới tại các điểm giao cắt giữa đường bộ và đường sắt trên địa bàn tỉnh: 1.500.000 đồng/người/tháng (tối đa 3 người/1 chốt).

***Đối với Ban An toàn giao thông các huyện, thành, thị:***

Ngoài các nội dung và mức chi bảo đảm TTATGT của địa phương được quy định tại Thông tư 01/2018/TT-BTC, được thực hiện thêm các nội dung chi như đối với đơn vị cấp tỉnh, mức chi không vượt quá mức quy định đối với cấp tỉnh và đảm bảo phù hợp nguồn và yêu cầu nhiệm vụ thực tế tại địa phương.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết;

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khoá XVIII, kỳ họp thứ Sáu thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2018./.

**Nơi nhận:**

- UBND, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Các Bộ: Tài chính, GTVT, Công an;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- VKSND, TAND, Cục THADS tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Các đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- TTHĐND, UBND huyện, thành, thị;
- CVP, các PCVP;
- TT Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, TH (T....b).

**CHỦ TỊCH**

**Hoàng Dân Mạc**